

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2
MÔN SINH HỌC 11
Năm học 2025 - 2026

A- HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% câu hỏi trắc nghiệm, 30% câu hỏi tự luận.

B- NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN:

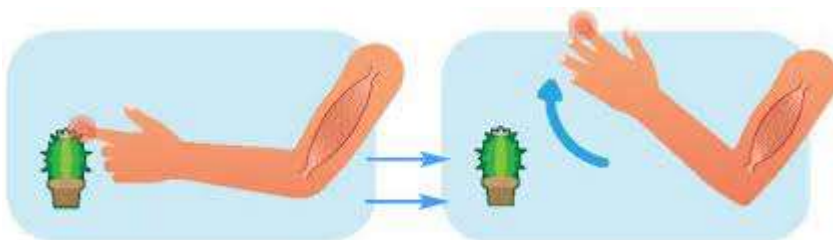
Câu 1. Hiện tượng thân cây mọc hướng về phía có ánh sáng chứng tỏ rằng cảm ứng:

- A. Không liên quan đến sinh trưởng
- B. Giúp cây quang hợp tốt hơn
- C. Chỉ là phản ứng tạm thời của cây
- D. Không có ý nghĩa sinh học

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây **đúng** với phản xạ không điều kiện?

- A. Được hình thành trong quá trình sống và học tập của cá thể
- B. Có tính chất bẩm sinh, di truyền và mang tính loài
- C. Chỉ xuất hiện khi có sự rèn luyện lặp đi lặp lại
- D. Không có trung ương thần kinh tham gia

Câu 3. Khi chạm tay phải gai nhọn, trật tự nào sau đây mô tả đúng cung phản xạ co ngón tay?



A. Thụ quan đau ở da → sợi vận động của dây thần kinh tủy → tủy sống → sợi cảm giác của dây thần kinh tủy → các cơ ngón tay.

B. Thụ quan đau ở da → sợi cảm giác của dây thần kinh tủy → tủy sống → các cơ ngón tay.

C. Thụ quan đau ở da → sợi cảm giác của dây thần kinh tủy → tủy sống → sợi vận động của dây thần kinh tủy → các cơ ngón tay.

D. Thụ quan đau ở da → tủy sống → sợi vận động của dây thần kinh tủy → các cơ ngón tay.

Câu 4. Vì sao nói sinh trưởng là cơ sở cho phát triển, còn phát triển thúc đẩy và điều khiển sinh trưởng, tạo tiền đề cho sự sinh sản?

- A. Sinh trưởng làm tăng kích thước cơ thể, còn phát triển chỉ làm thay đổi hình dạng.
- B. Sinh trưởng tạo cơ sở vật chất, còn phát triển điều hòa sinh trưởng và chuẩn bị sinh sản.
- C. Sinh trưởng và phát triển là hai quá trình độc lập, không liên quan đến sinh sản.
- D. Phát triển diễn ra trước sinh trưởng và quyết định hoàn toàn sinh trưởng.

Câu 5. Hướng động là hình thức phản ứng của cây (thể hiện qua vận động của cơ quan, bộ phận) đối với các tác nhân kích thích:

- A. từ một hướng xác định.
- B. không định hướng.
- C. di động.
- D. từ một hướng hoặc nhiều hướng không xác định.

Câu 6. Khi đặt chậu cây ở vị trí nằm ngang, phần rễ sẽ sinh trưởng quay xuống đất, phần thân sinh trưởng cong lên phía ngược lại. Đây là một ví dụ về:

- A. hướng nước.
- B. hướng trọng lực.
- C. hướng tiếp xúc.
- D. hướng sáng.

Câu 7. Ở hệ thần kinh lưới, các tế bào thần kinh phân bố(1)..... và(2)..... với nhau tạo thành mạng lưới thần kinh. Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

- A. (1) cục bộ từng cơ quan, (2) tương tác
- B. (1) rải rác khắp cơ thể, (2) liên kết
- C. (1) cục bộ từng cơ quan, (2) liên kết
- D. (1) rải rác khắp cơ thể, (2) tương tác

Câu 8. Mỗi hạch thần kinh trong hệ thần kinh chuỗi hạch là một(1)..... điều khiển hoạt động của(2)..... Các cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:

- A. (1) cơ quan, (2) cả cơ thể.
- B. (1) cơ quan, (2) một vùng xác định trên cơ thể.
- C. (1) trung tâm, (2) cả cơ thể.
- D. (1) trung tâm, (2) một vùng xác định trên cơ thể.

Câu 9. Mỗi synape hóa học gồm có:

- A. chùy synape, khe synape và màng sau synape
- B. chùy synape, bóng chứa chất trung gian hóa học và khe synape
- C. bóng chứa chất trung gian hóa học, khe synape và màng sau synape
- D. chùy synape, khe synape và thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học

Câu 10. Tế bào thần kinh *không* có khả năng nào sau đây?

- A. Tiếp nhận kích thích
- B. Tạo ra xung thần kinh
- C. Phân chia để tạo ra các tế bào mới
- D. Truyền xung thần kinh đến các tế bào khác

Câu 11. Dạng thụ thể nào sau đây có vai trò tiếp nhận kích thích ánh sáng?

- A. Thụ thể hóa học
- B. Thụ thể cơ học
- C. Thụ thể điện từ
- D. Thụ thể nhiệt

Câu 12. Đâu *không phải* là đặc điểm của phản xạ có điều kiện?

- A. Hình thành trong đời sống cá thể, không di truyền.
- B. Số lượng có giới hạn.
- C. Dễ mất nếu không được củng cố.
- D. Có sự tham gia của vỏ não.

Câu 13. Mô phân sinh lông có vai trò gì trong sự sinh trưởng của thực vật?

- A. Giúp cây phát triển chiều ngang
- B. Giúp cây phát triển chiều cao sau khi bị cắt
- C. Giúp cây ra hoa sớm hơn
- D. Kích thích sự phân hóa mô mạch

Câu 12. Vai trò chủ yếu của hoocmôn thực vật ở cấp độ tế bào là gì?

- A. Điều khiển sự sinh trưởng của toàn bộ cây
- B. Điều tiết sự phân chia, giãn dài và phân hóa tế bào
- C. Điều chỉnh mối quan hệ giữa cây và môi trường
- D. Thúc đẩy quá trình quang hợp và hô hấp

Câu 13. Cảm ứng ở thực vật chủ yếu giúp cây thực hiện chức năng nào sau đây?

- A. Tăng tốc độ phân chia tế bào
- B. Thích nghi với những biến đổi của môi trường sống
- C. Tạo ra năng lượng cho cây
- D. Tổng hợp các chất hữu cơ

Câu 14. Cảm ứng giúp cây sinh trưởng và phát triển bình thường chủ yếu vì:

- A. Giúp cây tránh hoàn toàn các yếu tố bất lợi
- B. Giúp cây điều chỉnh hoạt động sống phù hợp với sự thay đổi của môi trường
- C. Giúp cây di chuyển đến nơi có điều kiện thuận lợi
- D. Giúp cây tăng tốc độ sinh sản

Câu 15. Hiện tượng thân cây mọc hướng về phía có ánh sáng chứng tỏ rằng cảm ứng:

- A. Không liên quan đến sinh trưởng
- B. Giúp cây khai thác điều kiện sống thuận lợi cho quang hợp
- C. Chỉ là phản ứng tạm thời của cây
- D. Không có ý nghĩa sinh học

Câu 16. Nếu thực vật không có khả năng cảm ứng, quá trình sinh trưởng và phát triển của cây sẽ bị ảnh hưởng vì:

- A. Cây không thể quang hợp
- B. Cây không thể phân chia tế bào
- C. Cây không thích nghi được với sự thay đổi của môi trường
- D. Cây không có hoocmôn

Câu 17. Lá cây trinh nữ cụp lại khi bị chạm vào giúp cây sinh trưởng và phát triển bình thường vì:

- A. Làm tăng diện tích quang hợp
- B. Giúp cây hạn chế tác động bất lợi từ môi trường
- C. Giúp cây sinh trưởng nhanh hơn
- D. Giúp cây hấp thụ nhiều nước hơn

Câu 18. So với hệ thần kinh dạng chuỗi hạch, hệ thần kinh **dạng ống** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Trung tâm thần kinh nằm ở phía bụng
- B. Không phân hóa rõ trung ương và ngoại biên
- C. Có não bộ và tủy sống phát triển
- D. Hoạt động chủ yếu theo phản xạ đơn giản

Câu 19. Vai trò quan trọng nhất của **vị giác** đối với cơ thể người là gì?

- A. Giúp nhận biết mùi của thức ăn và môi trường
- B. Giúp chọn lựa thức ăn đủ chất, đảm bảo dinh dưỡng cho cơ thể
- C. Giúp cảm nhận nhiệt độ và áp suất
- D. Giúp tăng hoạt động tiêu hóa nhờ hormone

Câu 20. Khứu giác giúp tăng hoạt động tiêu hóa chủ yếu thông qua cơ chế nào?

- A. Kích thích tuyến mồ hôi hoạt động
B. Tăng tiết hormone và dịch tiêu hóa
C. Điều hòa thân nhiệt
D. Kích thích phản xạ vận động

Câu 21. Xúc giác giúp con người tránh được các nguy hiểm trong sinh hoạt hằng ngày nhờ khả năng nào?

- A. Nhận biết mùi độc hại
B. Phân biệt vị của thức ăn
C. Cảm nhận nóng, lạnh, đau, áp suất
D. Kích thích tiêu hóa

Câu 22. Ví dụ nào sau đây thể hiện rõ nhất tập tính học được?

- A. Nhện giăng tơ bắt mồi
B. Cá hồi bơi ngược dòng sinh sản
C. Chó học được bài học phải tránh người săn bắt
D. Ong xây tổ theo cấu trúc đặc trưng của loài

Câu 23. Hành vi nào sau đây là tập tính bẩm sinh?

- A. Chó được huấn luyện ngồi khi có hiệu lệnh
B. Chim non há mỏ đòi ăn khi thấy chim mẹ
C. Khi học cách dùng que lấy thức ăn
D. Cá heo làm theo động tác của người huấn luyện

Câu 24. Hình thức học tập nào ở động vật diễn ra mạnh nhất trong giai đoạn đầu của đời sống, giúp con non nhận biết và đi theo đối tượng đầu tiên mà chúng nhìn thấy?

- A. Học liên kết
B. In vết
C. Học xã hội
D. Nhận thức và giải quyết vấn đề

Câu 25. Khi động vật liên kết một kích thích với một kích thích khác để tạo ra phản ứng, đó là hình thức học tập nào?

- A. Điều kiện hóa hành động
B. Học xã hội
C. Điều kiện hóa đáp ứng
D. Nhận thức và giải quyết vấn đề

Câu 26. Việc động vật liên kết hành vi với phần thưởng hoặc hình phạt, từ đó điều chỉnh hành vi cho phù hợp, thuộc hình thức học tập nào?

- A. In vết
B. Điều kiện hóa hành động
C. Học không gian
D. Học xã hội

Câu 27. Hình thức học tập nào thể hiện mức độ phát triển cao, đòi hỏi động vật phải xử lý thông tin để giải quyết tình huống mới?

- A. Học xã hội
B. Điều kiện hóa đáp ứng
C. Nhận thức và giải quyết vấn đề
D. In vết

Câu 28. Trong quá trình học tập, việc tập trung trí não để ghi nhớ thông tin và sắp xếp thông tin ổn định diễn ra chủ yếu ở giai đoạn nào?

- A. Giai đoạn tiếp nhận thông tin
B. Giai đoạn tăng cường và củng cố
C. Giai đoạn phản xạ
D. Giai đoạn thích nghi

Câu 29. Cơ sở thần kinh của học tập ở người là gì?

- A. Sự hình thành phản xạ không điều kiện
B. Sự tăng tiết hoocmon thần kinh
C. Sự tăng cường liên kết thần kinh trong não
D. Sự hoạt động của hệ nội tiết

Câu 30. Sinh trưởng ở sinh vật được đặc trưng bởi nội dung nào sau đây?

- A. Sự thay đổi cấu trúc và chức năng của tế bào
B. Sự tăng số lượng, kích thước và khối lượng tế bào
C. Sự phân hóa tế bào thành các mô chuyên hóa
D. Sự biến đổi hình thái và sinh lý của cơ thể

Câu 31. Ví dụ nào sau đây phản ánh quá trình phát triển ở thực vật?

- A. Rễ cây dài ra
B. Lá cây to lên
C. Tế bào phân hóa thành tế bào tạo hoa và quả
D. Thân cây tăng khối lượng

Câu 32. Sinh trưởng sơ cấp có vai trò chủ yếu là:

- A. Làm tăng đường kính thân và rễ
B. Làm tăng chiều cao của cây và chiều dài của rễ
C. Hình thành các vòng năm
D. Tạo mạch gỗ và mạch rây thứ cấp

Câu 33. Sinh trưởng thứ cấp ở thực vật là kết quả của quá trình:

- A. Nguyên phân của mô phân sinh đỉnh
B. Phân chia của tế bào mô phân sinh lông
C. Phân chia của tế bào mô phân sinh bên
D. Phân chia của tế bào nhu mô

Câu 34. Hormone thực vật là gì?

- A. Các chất vô cơ tham gia vào quá trình quang hợp của cây
- B. Các chất hữu cơ có hoạt tính sinh học cao, được tổng hợp với lượng nhỏ trong cây
- C. Các enzym xúc tác cho các phản ứng sinh hoá trong tế bào
- D. Các chất dinh dưỡng cần thiết cho sinh trưởng của cây

Câu 35. Vai trò nào sau đây KHÔNG thuộc vai trò của hormone thực vật ở cấp độ cơ thể?

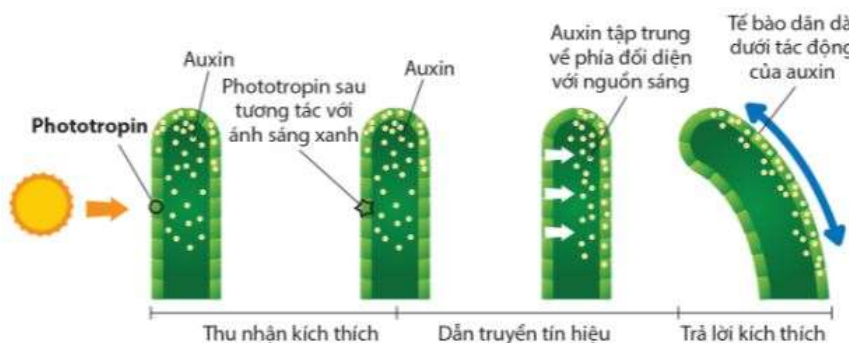
- A. Thúc đẩy sinh trưởng, phát triển của thực vật
- B. Kích thích sự sinh trưởng của chồi, nảy mầm hạt
- C. Điều khiển quá trình quang hợp diễn ra trong lục lạp
- D. Thúc đẩy hoặc ức chế sự sinh trưởng

Câu 36: Ở thực vật, Ethylene có tác dụng gì?

- A. Làm chậm quá trình già của tế bào.
- B. Kích thích nảy mầm của hạt.
- C. Thúc quả chóng chín, rụng lá.
- D. Kích thích ra rễ phụ.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 1. Auxin là một hoóc môn thực vật có tác dụng tốt đến các quá trình sinh trưởng của tế bào, hoạt động của tầng phát sinh, sự hình thành rễ, hiện tượng ưu thế ngọn, tính hướng của thực vật, sự sinh trưởng của quả và tạo ra quả không hạt. Đồng thời auxin cũng có vai trò sự sinh trưởng giãn của tế bào để chứng minh vai trò này người ta làm một thí nghiệm như hình bên, mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai khi nói về thí nghiệm này ?



- a) Auxin có vai trò cho sự sinh trưởng giãn của tế bào giúp tế bào phát triển dài ra.
- b) Sự uốn cong thân cây về phía hướng ánh sáng do sự phân bố auxin không đều, phía đối diện với hướng ánh sáng có tốc độ sinh trưởng nhanh hơn.
- c) Trong trồng trọt, người nông dân sử dụng các chế phẩm kích thích ra rễ (chứa auxin như IAA, IBA, NAA) để xử lý cành giâm trước khi trồng, giúp cành nhanh ra rễ, tăng tỉ lệ sống và cây sinh trưởng tốt hơn.
- d) Phun auxin với nồng độ càng cao lên toàn bộ cây sẽ giúp cây sinh trưởng càng nhanh và phát triển mạnh hơn.

Câu 2. Khi nói về các cảm ứng ở thực vật, xác định tính đúng – sai cho mỗi nhận định sau:

- a) Đảm bảo các yêu cầu về ánh sáng, nhiệt độ để tạo điều kiện thuận lợi cho cây ra hoa là ứng dụng của hướng động.
- b) Hướng sáng dương của thân và cành giúp cây quang hợp.
- c) Làm giàn cho cây thân leo là ứng dụng của hướng tiếp xúc.
- d) Tăng kích thước bộ rễ bằng cách làm đất tơi xốp, thoáng khí, bón phân và tưới nước xung quanh gốc là ứng dụng của ứng động.

Câu 3. Khi nói về một số hình thức học tập ở động vật, phát biểu nào sau đây là đúng hoặc sai?

- a) Học tập theo kiểu in vết có hiệu quả tăng dần theo độ tuổi của con non.
- b) Một số côn trùng có thể dựa vào pheromone để định vị vị trí không gian trong môi trường.
- c) Học giải quyết vấn đề là hình thức học tập phối hợp các kinh nghiệm để tìm cách giải quyết những tính huống mới.
- d) Hành vi tinh tinh con học cách đập vỡ vỏ hạt cứng bằng cách quan sát hành vi của tinh tinh mẹ có thể được xem là ví dụ về học giải quyết vấn đề.

Câu 4. Ở loài chim tu hú, thay vì làm tổ, đẻ trứng rồi ấp và chăm con như những loài chim khác vào mùa sinh sản, chim tu hú cái thường đi tìm tổ chim chích và gửi trứng của mình ở trong đó. Trước khi

bỏ đi, chim tu hú mẹ không quên “tắm bổ” cho mình bằng một quả trứng chim chích, vừa mới được vài ngày tuổi. Vì trứng chim tu hú khá giống trứng của loài chim chích, khiến chim chích cứ vô tư ấp nở như lẽ tự nhiên. Ngoài ra, thức ăn của tu hú mẹ là các loài sâu có độc tố. Đối với chim tu hú trưởng thành chúng có khả năng miễn nhiễm, tuy vậy ở chim tu hú non còn yếu ớt rất dễ gặp nguy hiểm, thậm chí mất mạng khi ăn phải loài sâu này.

Hãy cho biết nhận định sau đây Đúng/Sai?

- Loài chim tu hú đẻ trứng vào tổ của chim chích và để chim chích ấp trứng thay mình là tập tính bẩm sinh.
- Khi nhìn thấy những quả trứng của chim chích, tập tính săn mồi của chim tu hú trở dậy và chúng ăn luôn những quả trứng đó.
- Tập tính vị tha đã khiến chim chích vô tư ấp trứng của chim tu hú.
- Để và nhờ loài khác nuôi hộ con của mình là việc làm cần thiết để tránh nguy hiểm cho con non.

Câu 5. Để bảo vệ thành quả nông nghiệp của mình, loài người khi thấy chim ăn lúa thường tìm mọi cách làm cho chim sợ. Chim đang kiếm ăn trên ruộng lúa chỉ cần thấy bóng người đã sợ hãi, bay đi. Lợi dụng tập tính này người làm bù nhìn giả dạng người để dọa chim. Ngày nay người ta thường ghi âm tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù của chúng. Khi âm thanh này phát ra hiệu quả còn cao hơn bù nhìn trong điều kiện âm thanh có thể đi được xa.

Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai về ứng dụng này?

- Người ta làm bù nhìn ở ruộng lúa là ứng dụng tập tính bẩm sinh của chim.
- Ngày nay người ta thường ghi âm tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù của chúng để phát âm thanh đuổi chim. Cơ sở của biện pháp này là dựa vào nghiên cứu tập tính bảo vệ lãnh thổ, tập tính tự vệ, tập tính săn mồi của nhiều loài chim mà con người ghi nhận được.
- Làm bù nhìn ở ruộng lúa lâu ngày có thể dẫn đến hiện tượng “quen nhờn”, chim không sợ nữa.
- Phát âm thanh tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù có thể sẽ hiệu quả hơn làm bù nhìn.

III. PHẦN TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1. Khi thực hiện thí nghiệm chứng minh cảm ứng ánh sáng ở cây, có bao nhiêu nhận định nào sau đây là đúng?

- Cần bố trí nguồn sáng chiếu từ một phía để quan sát phản ứng của cây.
- Thân non của cây có hiện tượng uốn cong về phía nguồn sáng sau một thời gian.
- Thí nghiệm giúp chứng minh cây có khả năng cảm ứng với tác nhân môi trường.
- Cây không có phản ứng sinh học nào đối với ánh sáng chiếu vào.

Câu 2. Trong trồng trọt, việc phun gibberellin (GA) cho cây có thể mang lại tác dụng nhất định. Có bao nhiêu nhận định sau đây sai?

- Ức chế sinh trưởng thân, làm cây lùn hơn.
- Kích thích hình thành rễ bất định.
- Kích thích kéo dài tế bào, làm thân cây cao nhanh.
- Làm chậm quá trình nảy mầm của hạt.

Câu 3. Có bao nhiêu vị trí được đánh dấu trên cây ở hình bên có tính hướng trọng lực dương?



Câu 4. Cho các trường hợp sau:

- Hoa bồ công anh nở ra lúc sáng và khép lại lúc chạng vạng tối;
- Khi đặt chậu cây bên cửa sổ, sau một thời gian, ngọn cây hướng ra phía bên ngoài cửa sổ;
- Lá cây đóng khí khổng khi nhiệt độ tăng quá cao;
- Hiện tượng “thức và ngủ” của lá cây họ Đậu theo đồng hồ sinh học;
- Lá cây trinh nữ khép lại khi bị chạm vào;
- Các loài cây như bầu, bí, mướp, ... có thân và tua cuốn quấn quanh giá thể.

Có bao nhiêu trường hợp trên **không phải** là hình thức hướng động ở thực vật?

Câu 5. Hình bên mô tả cấu tạo của tai người, vị trí số mấy có vai trò giữ thăng bằng cho cơ thể?

Câu 6. Cho các phản xạ sau:

- (1) Toát mồ hôi khi trời nóng;
- (2) Tăng nhịp tim khi chạy bộ;
- (3) Mặc áo ấm khi trời lạnh;
- (4) Tăng nhịp tim khi nghe một thông tin xúc động.

Có bao nhiêu phản xạ thuộc phản xạ có điều kiện?

Câu 7. Cho các tập tính sau ở động vật:

- | | |
|--|----------------------------------|
| (1) Sự di cư của cá hồi. | (2) Báo săn mồi. |
| (3) Nhện giăng tơ. | (4) Vẹt nói được tiếng người. |
| (5) Vỗ tay, cá nổi lên mặt nước tìm thức ăn. | (6)Ếch đực kêu vào mùa sinh sản. |
| (7) Xiếc chó làm toán. | (8) Ve kêu vào mùa hè. |

Có bao nhiêu tập tính bẩm sinh?

Câu 8. Cho các hoạt động sau:

- (1) Nuôi ong lấy mật;
- (2) Trồng cây lấy quả;
- (3) Huấn luyện chó nghiệp vụ;
- (4) Bẫy pheromone diệt côn trùng gây hại;
- (5) Sử dụng thiên địch để tiêu diệt sâu hại.

Có bao nhiêu hoạt động ứng dụng kiến thức tập tính?

IV. PHẦN TỰ LUẬN

- Hãy đề xuất biện pháp bảo vệ hệ thần kinh, trong đó làm rõ vai trò của việc không lạm dụng chất kích thích, phòng chống nghiện và cai nghiện các chất kích thích.(1,0 điểm)
- Lấy 1 ví dụ về tập tính của động vật và phân tích vai trò của tập tính đó. (1,0 điểm)
- Nêu đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở thực vật.(1.0 điểm)?
- Lấy 2 ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hóa học của các cá thể cùng loài.
- Nêu thứ tự các giai đoạn trong vòng đời của thực vật có hoa.

